

# VIÊM CẦU THẬN CẤP HẬU NHIỄM LIÊN CẦU TRÙNG

## I. ĐỊNH NGHĨA:

Viêm cầu thận cấp (VCTC) là một hội chứng bao gồm: khởi phát cấp tính của tiểu máu, tiểu ít, phù, cao huyết áp và giảm chức năng thận. Nguyên nhân thường do hậu nhiễm liên cầu trùng nhóm A.

## II. CHẨN ĐOÁN:

### 1. Công việc chẩn đoán:

#### a. Hỏi bệnh

- Triệu chứng phù: khởi phát, tính chất, lần đầu hay lặp lại.
- Tiểu ít, tiểu đỏ: kéo dài bao lâu, lần đầu hay lặp lại?
- Triệu chứng: mệt, khó thở, nhức đầu, nôn ói, co giật.
- Nhiễm trùng da, sốt đau họng trước đó?
- Dùng thuốc, bệnh thận hay bệnh toàn thân ảnh hưởng đến thận.

#### b. Khám lâm sàng

- Đánh giá: tri giác, mạch, huyết áp, nhịp thở, cân nặng, lượng và màu sắc nước tiểu.
- Tìm dấu hiệu phù.
- Khám tim mạch: tìm dấu hiệu suy tim, cao huyết áp, phù phổi.
- Khám bụng: tìm thận to, gan to của suy tim, bụng báng.
- Khám thần kinh: tìm dấu hiệu bệnh não do cao huyết áp.
- Khám tìm dấu hiệu nhiễm trùng da, viêm họng.

#### c. Đề nghị cận lâm sàng

- CTM, ion đồ, urê, creatinin.
- ASO máu
- C3, C4 máu.
- Tổng phân tích nước tiểu.
- Cấy phết họng hay sang thương da tìm liên cầu khuẩn nhóm A.

### 2. Chẩn đoán xác định:

- Lâm sàng: phù, tiểu ít, tiểu máu, cao huyết áp khởi phát cấp tính.
- Xét nghiệm: tiểu hồng cầu, tiểu đạm ít, ASO tăng, C<sub>3</sub> giảm, C<sub>4</sub> bình thường.

### 3. Chẩn đoán phân biệt:

a. Hội chứng thận hư: phù, tiểu đạm nhiều, giảm albumine máu, tăng cholesterol và triglyceride máu.

b. Bệnh cầu thận IgA: thường tiểu đỏ đại thể liền sau nhiễm trùng hô hấp, không phù và không cao huyết áp.

c. Nhiễm trùng tiểu: không phù, tiểu gắt, tiểu nhiều lần, tiểu máu, tiểu bạch cầu, cấy nước tiểu có vi trùng.

## III. ĐIỀU TRỊ:

### 1. Nguyên tắc:

- Điều trị nhiễm trùng do Streptococcus

- Điều trị triệu chứng
- Điều trị biến chứng.

## **2. Điều trị nhiễm trùng do Streptococcus:**

Penicilline V 100.000 đv/kg/ngày × 10 ngày. Nếu dị ứng Penicilline V, dùng Erythromycin 30 – 50 mg/kg/ngày × 10 ngày.

## **3. Điều trị biến chứng:**

- Cao huyết áp: xem bài cao huyết áp.
- Suy tim: xem bài suy tim.
- Phù phổi cấp: xem bài phù phổi cấp.
- Suy thận cấp: xem bài suy thận cấp.

## **4. Điều trị triệu chứng:**

- Nghỉ ngơi, hạn chế vận động khi có biến chứng.
- An lạt cho đến khi hết phù.
- Lợi tiểu nếu có phù.

## **5. Chỉ định sinh thiết thận:**

- Suy thận (chức năng thận giảm < 50% bình thường)
- C3 giảm trên 3 tháng.
- Tiểu đạm trên 6 tháng.
- Tiểu máu tái phát.
- Tiểu máu đại thể trên 3 tuần.
- Tiểu máu vi thể trên 12 tháng.

## **6. Theo dõi và tái khám:**

- Theo dõi: mạch, huyết áp, cân nặng, nước tiểu, xuất nhập ít nhất 1 lần/ngày.  
Trong những trường hợp có biến chứng cần theo dõi sát hơn tùy bệnh lý.
- Thử nước tiểu, chức năng thận mỗi 3 – 5 ngày.
- Tái khám: sau xuất viện tháng 1, tháng 2, tháng 4, tháng 6, tháng 12.